

Số: 804 /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Thuận Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024 (Khoản 4 Điều 102 Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 Điều 67 của Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024);

Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 227/QĐ-TTG ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh một số chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2025 được thủ tướng chính phủ phân bổ tại quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3

năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 1319/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BTNMT ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

Căn cứ Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất tỉnh thời kỳ 2021-2030, kế hoạch sử dụng đất tỉnh 5 năm 2021-2025 cho các huyện, thành phố;

Căn cứ Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Thuận Nam;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam tại Tờ trình số 218/TTr-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024; Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 6896/TTr-STNMT ngày 31 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Thuận Nam với các chỉ tiêu sau:

1. Diện tích các loại đất phân bổ trong năm kế hoạch:

Tổng diện tích tự nhiên: 56.620,05 ha, trong đó:

- Đất nông nghiệp: 46.426,05 ha; chiếm 81,99 % tổng diện tích tự nhiên.
- Đất phi nông nghiệp: 7.835,32 ha; chiếm 13,84 % tổng diện tích tự nhiên.
- Đất chưa sử dụng: 2.358,68 ha; chiếm 4,17 % tổng diện tích tự nhiên.

(Chi tiết tại Biểu 1 đính kèm)

2. Kế hoạch đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng cho các mục đích:

- Đưa vào sử dụng mục đích nông nghiệp: 170,80 ha.
- Đưa vào sử dụng mục đích phi nông nghiệp: 99,08 ha.

(Chi tiết tại Biểu 2 kèm theo)

3. Kế hoạch thu hồi các loại đất:

Tổng diện tích thu hồi: 1.008,78 ha, trong đó:

- Thu hồi đất nông nghiệp: 990,50 ha.
- Thu hồi đất phi nông nghiệp: 18,28 ha.

(Chi tiết tại Biểu 3 kèm theo)

4. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất:

- Đất nông nghiệp chuyển sang đất phi nông nghiệp: 1.147,23 ha.
- Đất trồng lúa chuyển sang loại đất khác trong nhóm đất nông nghiệp 22,50 ha.
- Đất rừng sản xuất chuyển sang loại đất khác trong nhóm đất nông nghiệp 39,69 ha.
- Chuyển các loại đất khác sang đất chăn nuôi tập trung khi thực hiện các dự án chăn nuôi tập trung quy mô lớn 303,50 ha.
- Chuyển đất phi nông nghiệp được quy định tại Điều 118 sang các loại đất phi nông nghiệp quy định tại Điều 119 hoặc Điều 120 của Luật đất đai 2,55 ha.
- Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở: 0,94 ha.

(Chi tiết tại Biểu 4 đính kèm)

5. Công trình, dự án thực hiện trong năm kế hoạch sử dụng đất

(Chi tiết tại Biểu 5 kèm theo)

6. Danh mục 52 công trình dự án sau 02 năm liên tục được xác định trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện chưa hoàn thành công tác thu hồi đất hoặc chưa được phép chuyển mục đích được đăng ký chuyển tiếp vào kế hoạch sử dụng đất năm 2025.

(Chi tiết tại Biểu 6 kèm theo)

7. Danh mục 17 công trình dự án sau 02 năm liên tục được xác định trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện chưa hoàn thành công tác thu hồi đất hoặc chưa được phép chuyển mục đích đề xuất loại bỏ không đưa vào kế hoạch sử dụng đất năm 2025.

(Chi tiết tại Biểu 7 kèm theo)

8. Bản đồ Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Thuận Nam, tỷ lệ 1/25.000 và Báo cáo thuyết minh tổng hợp, kèm theo Quyết định này.

(Các phụ lục, bản đồ, bản vẽ, danh mục công trình dự án và báo cáo thuyết minh nêu trên do Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình duyệt tại Tờ trình số 6896/TTr-STNMT ngày 31/12/2024).

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam có trách nhiệm:

1. Tổ chức công bố, công khai kế hoạch sử dụng đất và thực hiện kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo thống nhất, chặt chẽ từ huyện đến xã đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

2. Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt.

3. Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất đai, ngăn chặn và xử lý kịp thời các vi phạm trong thực hiện kế hoạch sử dụng đất; không giải quyết thu hồi đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất đối với các trường hợp không có trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất (*trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 67 và khoản 5 Điều 116 Luật Đất đai năm 2024 thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai*); kiểm tra, xử lý các trường hợp đã được giao đất, cho thuê đất nhưng không sử dụng, sử dụng sai mục đích theo quy định của pháp luật đất đai.

4. Tăng cường công tác tuyên truyền pháp luật đất đai để người sử dụng đất nắm vững các quy định của pháp luật, sử dụng đất đúng mục đích, tiết kiệm, có hiệu quả, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

5. Định kỳ hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định.

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan

1. Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam chịu trách nhiệm toàn diện về cơ sở pháp lý, tính chính xác, phù hợp của các thông tin, số liệu, vị trí các công trình, dự án trong hồ sơ thẩm định kế hoạch sử dụng đất.

2. Giao trách nhiệm cho Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2025 theo đúng quy định pháp luật.

b) Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất hàng năm huyện Thuận Nam để chấn chỉnh, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý kịp thời các vi phạm theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các thủ tục tại Điều 1 của Quyết định này theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; việc tổ chức thực hiện phải đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục, công

khai, minh bạch, hiệu quả và tính khả thi.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- TT HĐND huyện Thuận Nam;
- VPUB: LĐVP, Chuyên viên;
- Lưu: VT, KTTH. TT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Huyền